

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn và bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L; nơi ĐKKHKT: Số 15 đường T, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng Công L; nơi ĐKKHKT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 và ngày 25/02/2022, chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Lê Hồng Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, sống không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm từ hai phía. Đỉnh điểm là khoảng tháng 09/2019, trong khi chị L đang mang thai thì anh L đã tự ý đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không bàn bạc gì với vợ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt. Trong quá trình nuôi dạy con, anh L không

thường xuyên cấp dưỡng và liên lạc gặp vợ con. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thanh L xin ly hôn anh Lê Hồng Công L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/12/2019. Nếu ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L có nguyện vọng nuôi cháu H, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 18/4/2022 chị L có đơn rút phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000đ/tháng, lý do: anh L đang xuất khẩu lao động, gặp một số khó khăn trong công việc và thu nhập.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thông tin xuất cảnh của anh Lê Hồng Công L: Theo công văn số 287/PA08(Đ1) ngày 07/03/2022 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị thì anh Lê Hồng Công L xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất là ngày 22/8/2019 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Hồng Công L thông qua người thân của anh L là ông Lê Hồng P và bà Hoàng Thị C (là bố, mẹ đẻ của anh L), hiện trú tại: Thôn C, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Tại biên bản làm việc ngày 23/3/2022, ông Lê Hồng P và bà Hoàng Thị C (là bố, mẹ đẻ của anh L) trình bày ý kiến:

Anh Lê Hồng Công L và chị Nguyễn Thị Thanh L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn, anh L sinh sống cùng gia đình bên vợ tại Quảng Bình. Sau khi chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh L đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Chị L có đưa con về thăm bên nội một vài lần và sau này không quan tâm đến bên nội nữa. Quá trình anh L lao động tại Đài Loan, anh L thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua điện thoại, Zalo và Mesinger.

Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã chụp hình gửi qua Zalo và thông báo cho anh L biết việc chị L có đơn xin ly hôn và TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý giải quyết vụ việc. Tại buổi làm việc, anh L điện thoại trao đổi nhưng không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú, chỉ có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị L. Cụ thể: Về hôn nhân, anh L đồng ý ly hôn đối với chị L; về con chung, đồng ý giao con cho chị L nuôi, sau này anh L về nước sẽ xin thay đổi quyền nuôi con; hiện anh L đang bị tai nạn lao động nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung,

nợ chung không yêu cầu giải quyết. Anh L không về Việt Nam được nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Lê Hồng Công L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/12/2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ phần chị L rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 21 và 25/02/2022, chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Lê Hồng Công L; tại thời điểm này anh L đã xuất cảnh, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị L và người thân của anh L không cung cấp được địa chỉ nơi sinh sống, làm việc ở nước ngoài của anh L. Tuy nhiên, anh L vẫn hay liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội. Anh L đã được người thân thông tin về việc chị L khởi kiện xin ly hôn và vụ việc đang do TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết nhưng anh L vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung

cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về việc: “Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Hồng Công L vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng phiên tòa ngày 18/4/2022 anh L vắng mặt lần thứ nhất mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại phiên tòa được xét xử lại vào ngày 18/5/2022. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập anh L đến phiên tòa ngày 18/5/2022 thông qua người thân là bố đẻ của anh L. Ngày 18/4/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh L vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L và bị đơn anh Lê Hồng Công L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh L và bị đơn anh Lê Hồng Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 11/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L là hợp pháp. Nay chị Nguyễn Thị Thanh L khởi kiện xin ly hôn anh Lê Hồng Công L, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hai người sống ở hai nơi, không có tiếng nói chung về xây dựng hạnh phúc gia đình, không quan tâm chăm sóc đến nhau dẫn đến đời sống hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L biết được thông tin chị L xin ly hôn và đã trực tiếp có ý kiến đồng ý ly hôn với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử

căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L để xem xét cho chị L được ly hôn đối với anh Lê Hồng Công L.

[3]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Lê Hồng Công L có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/12/2019. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H nếu vợ chồng ly hôn. Xét thấy, từ nhỏ cháu H do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu H hiện chưa đủ 36 tháng tuổi; chị L đang ở tại địa phương, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Còn đối với anh L, hiện tại anh L đang ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Lê Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/12/2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau này khi anh L về nước nếu có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung thì có quyền gửi đơn đến TAND có thẩm quyền để xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, ngày 18/4/2022, chị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc chị L rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS để đình chỉ phần chị L rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Lê Hồng Công L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp được giao nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ phần chị Nguyễn Thị Thanh L rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000đ/tháng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000068 ngày 10/03/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (chị L đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, bị đơn anh Lê Hồng Công L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình;
- Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung